

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 463/2020/HSST

Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Tùng**

2. Bà **Nguyễn Thị Xuân Oanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Quỳnh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 450/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 621/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tiến D**; Sinh ngày: 01 tháng 11 năm 1991 tại huyện N, tỉnh NA; Nơi ĐKKTT: Xóm H, xã NH, huyện N, tỉnh NA; Chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã N, thành phố V, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến N, Sinh năm: 1966 và bà: Bùi Thị Nam A, Sinh năm: 1970; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 62/2009/HSST ngày 21/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:* Anh **Mai Xuân T**; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khối 16, phường H, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 9 giờ ngày 25/6/2020, Nguyễn Tiến D sử dụng điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong có sim số 0915.130012 để gọi điện thoại cho một người đàn ông tên V (D không rõ

lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. V đồng ý và hẹn D đến khu vực cầu Kênh Bắc thuộc phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh để trao đổi mua bán ma túy. Thống nhất xong, Nguyễn Tiến D đi xe tắc xi đến điểm hẹn gặp V và mua của V 01 gói ma túy dạng đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Tiến D cất giấu gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long rồi để trong túi quần đang mặc, đến khoảng 21 giờ cùng ngày 25/6/2020, Nguyễn Tiến D cầm gói ma túy trên đi đến sảnh ba, phía trước phòng 304 khách sạn H, số 43, Đường D, thuộc Khối A, Phường H, thành phố V để thuê phòng sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Tiến D 01 gói được gói bằng bao potylen màu vàng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. D khai là ma túy dạng đá cất giấu để sử dụng. Tổ công tác bắt giữ Nguyễn Tiến D, đưa về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 25/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 943/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tiến D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tiến D có khối lượng là 0,340 gam”.

Vật chứng vụ án: 01 gói potylen màu vàng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 285 màu đen, bên trong có sim số 0356.265791 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong có sim số 0915.130012.

Tại Bản cáo trạng số 483/CT-VKS-TPV ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 483/CT-VKS-TPV ngày 08/9/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,240 gam Methamphetamine và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong có sim số 0915.130012 thu giữ của Nguyễn Tiến D. Trả

lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 01 điện thoại di động Nokia 285 màu đen, bên trong có sim số 0356.265791.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người làm chứng anh Mai Xuân T (BL 68 – 72); Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy có khối lượng là 0,340 gam (Methamphetamine) để sử dụng của Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng các loại ma túy tổng hợp đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân gây nên sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác như trộm, cướp, cố ý gây thương tích... nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Xét về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; trong gia đình bị cáo có ông ngoại Bùi Đình Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bà ngoại Lê Thị N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì do có công trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nên cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của D thì có người đàn ông tên V đã bán trái phép ma túy cho D tại khu vực cầu Kênh Bắc nhưng do D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Nguyễn Tiến D, sau khi lấy đi giám định còn lại là 0,240 gam Methamphetamine là đối tượng phạm tội cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bên trong có sim số 0915.130012 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng 01 điện thoại di động Nokia 285 màu đen, bên trong có sim số 0356.26579 thu giữ tại bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Tiến D** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

\*. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Tiến D: 15 (Mười lăm)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/6/2020.

\*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 0,240 gam Methamphetamine thu giữ tại Nguyễn Tiến D (một mặt của phong bì có ghi “Vật chứng thu của Nguyễn Tiến D”).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, bên trong có sim số 0915.130012 thu giữ tại Nguyễn Tiến D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D: 01 điện thoại di động Nokia 285 màu đen, bên trong có sim số 0356.26579.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK 0494 ngày 16/9/2020).

\*. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Tiến D** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

